

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 24**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị ban hành Nghị quyết “Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách 01 thôn, tổ dân phố.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn thuộc xã và thôn thuộc huyện Lý Sơn được bố trí 03 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

b) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách tổ dân phố có dưới 350 hộ gia đình được bố trí 03 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

c) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách tổ dân phố có từ 350 đến dưới 500 hộ gia đình được bố trí 04 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 02 Tổ viên.

d) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên được bố trí 05 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 03 Tổ viên.

Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng; mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng là 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng là 1.400.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng là 1.300.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế

a) Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Chính phủ (trừ trường hợp không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc).

b) Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế (trừ trường hợp được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đóng bảo hiểm y tế, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật).

Điều 4. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ

1. Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng mức bồi dưỡng là 70.000 đồng/người/ngày.

2. Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ được hưởng mức bồi dưỡng là 12.000 đồng/người/giờ nhưng không quá 17 giờ/tháng.

3. Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức bồi dưỡng là 13.000 đồng/người/ngày.

4. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm là 8.000 đồng/người/ngày.

5. Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ tiền ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ. Mức hỗ trợ áp dụng như mức chi đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 5. Mức hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tai nạn, bị thương trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ

Hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện là 70.000 đồng/người/ngày và hỗ trợ thanh toán 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập.

Điều 6. Mức hỗ trợ, trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa, bị tai nạn chết trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ

1. Trường hợp bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động

a) Hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị tai nạn (kể cả trường hợp vết thương tái phát) cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện và hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức quy định tại Điều 5 Nghị quyết này. Trường hợp được bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thì chỉ được hỗ trợ tiền ăn với mức 70.000 đồng/người/ngày. Trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế và chưa tham gia bảo hiểm xã hội cũng chỉ được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

b) Trợ cấp một lần khi bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30%. Mức trợ cấp một lần được quy định cụ thể như sau: suy giảm 5% khả năng lao động thì được trợ cấp 4.500.000 đồng và sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 450.000 đồng.

c) Trợ cấp hằng tháng khi bị suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên. Mức trợ cấp được quy định cụ thể như sau: suy giảm 31% khả năng lao động thì được trợ cấp 270.000 đồng/tháng và sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 18.000 đồng.

2. Trường hợp bị tai nạn chết

a) Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền mai táng phí là 7.200.000 đồng.

b) Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo số năm tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cứ mỗi năm tính bằng 0,75 tháng mức hỗ trợ hằng tháng được hưởng. Thời gian công tác để tính trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng $\frac{1}{2}$ năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

Điều 7. Chi hỗ trợ kinh phí mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Chi hỗ trợ 30% kinh phí mua sắm phương tiện, thiết bị theo định mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (trừ tu dưỡng tài liệu, dụng cụ hỗ trợ và phục vụ công việc).

2. Chi hỗ trợ kinh phí sửa chữa phương tiện, thiết bị quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chi hỗ trợ công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chi hỗ trợ kinh phí bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 8. Chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo danh mục tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 9. Chi sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức

Chi sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách tỉnh chi các nội dung quy định tại Điều 3; khoản 1, khoản 2 Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết này.

2. Chi công tác tập huấn, diễn tập, hội thi; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng; thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại Điều 4, khoản 3 Điều 7 và Điều 9 Nghị quyết này do cấp nào quyết định tổ chức, điều động, huy động, cử đi thi ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí thực hiện.

3. Các nội dung còn lại do ngân sách cấp huyện đảm bảo.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIII Kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Bãi bỏ Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thông qua Quy định về số lượng chức danh và mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn nơi có bố trí lực lượng Công an chính quy; Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách khi được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; nội dung quy định về mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính;
- Các Cục: Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp;
Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc - Bộ Công an;
Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, PC (02).nnkd

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND
ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

1. Danh mục, tiêu chuẩn trang phục trang bị lần đầu

TT	Danh mục trang phục	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn
1.	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	1
2.	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	1
3.	Mũ bảo hiểm	Cái	1
4.	Quần áo xuân hè	Bộ	2
5.	Áo xuân hè dài tay	Cái	2
6.	Quần áo thu đông	Bộ	1
7.	Áo sơ mi	Cái	1
8.	Ca ra vát	Cái	1
9.	Dây lưng	Cái	1
10.	Giày da	Đôi	1
11.	Dép nhựa	Đôi	1
12.	Bít tất	Đôi	2
13.	Quần áo mưa	Bộ	1

2. Danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn trang bị những năm tiếp theo

TT	Danh mục trang phục	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn	Niên hạn (năm)
1.	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01	03
2.	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01	03
3.	Mũ bảo hiểm	Cái	01	05
4.	Quần áo xuân hè	Bộ	01	01
5.	Áo xuân hè dài tay	Cái	01	02
6.	Dây lưng	Cái	01	03
7.	Giày da	Đôi	01	02
8.	Dép nhựa	Đôi	01	01
9.	Bít tất	Đôi	02	01
10.	Quần áo mưa	Bộ	01	03

3. Danh mục huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Biển hiệu	Cái	1
2	Giấy chứng nhận	Cái	1